

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2025

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành, bà Bùi Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế (nay là xã Cẩm Việt), huyện TH, tỉnh HD

- Bị đơn: anh Nguyễn Đức Cường, sinh năm 1983

Cư trú tại: Khu 6, thị trấn Thanh Hà, huyện TH, tỉnh HD

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức Thịnh, sinh năm 1957; Cư trú tại: Khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh HD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Thị My trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức C tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CH, huyện CH, Thành phố HP ngày 31/12/2010 Sau ngày cưới, gia đình anh C đã chuyển về ăn ở và sinh sống tại khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh HD. Vợ chồng sống hòa thuận được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do chị phát hiện ra anh C nghiện ma túy, hơn nữa anh C làm nghề lái tàu thường đi làm ăn xa nên không có thời gian quan tâm chăm sóc đến chị khi chị mang thai. Chị đã bỏ về nhà đẻ sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Nhân Lư, xã Cẩm Chế (nay là xã Cẩm Việt) huyện TH, tỉnh HD từ khoảng năm 2013, vợ chồng ly thân đã hơn 10 năm. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/11/2024, bị đơn anh Nguyễn Đức C trình bày: Anh và chị M tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CH, thành phố HP. Sau đó gia đình anh C đã chuyển về sinh sống tại khu 6, thị trấn TH. Anh làm nghề lái tàu không có thời gian ở nhà chăm sóc vợ con, chị M có thai đã xin phép gia đình về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2013 đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý nhưng không đến Tòa án. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 09/11/2011 hiện con đang ở cùng chị M, ly hôn anh đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con. Nếu con xin ở với chị M, chị M không yêu cầu anh cấp dưỡng anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh C tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đức Th bố đẻ anh C trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn, con chung như anh chị M C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông đi làm xa nhà không nắm được, ông xác định anh chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Ông mong muốn anh chị về đoàn tụ, nếu chị M kiên quyết xin ly hôn, ông đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Phạm Thị M ly hôn anh Nguyễn Đức C, Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 09/11/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chị M tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị M, anh C không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn, người làm chứng đều đã được giao trực tiếp các văn bản tố tụng và đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn và người làm chứng.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Đức C tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn CH, thành phố HP ngày 31/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống. Hai bên không quan tâm trách nhiệm với nhau, chị M về nhà đẻ ở và sinh con từ khoảng năm 2013 đến nay, vợ chồng ly thân hơn 10 năm. Chị M xin ly hôn, anh C nhất trí. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TH. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Đức C.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 09/11/2011, chị M xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Xét thấy cháu Ng hiện đang ở cùng chị M và cháu có nguyện vọng xin được ở với chị M; anh C nhất trí theo nguyện vọng của con. Chấp nhận tiếp tục giao con cho chị M nuôi dưỡng, kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, chị M tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị M tự nguyện không yêu cầu giải quyết. HĐXX không giải quyết. Nếu sau này anh chị có tranh chấp về tài sản mà có đơn yêu cầu khởi kiện. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị M có đơn xin ly hôn, không thuộc diện được miễn giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Đức C.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày

09/11/2011 cho chị M nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2025 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23, số 0005954 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh HD

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện THà;
- UBND thị trấn CH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài